

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2019

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp CS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lê Toàn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Hôn nhân: Bà D và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, ông L thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến vợ con, bà D và ông L đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên bà D yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông L.

Con chung: Bà D và ông L có một người con chung là Nguyễn Vũ H, sinh ngày 29/3/2017 (giới tính: Nam), hiện do bà D đang nuôi dạy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của bà D là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông Lê Toàn L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông L có nơi cư trú tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho ông L nhưng ông L không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà D và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Toàn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông L chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, bà D và ông L có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Nguyễn Thị D và ông Lê Toàn L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà D và ông L có một người con chung là Nguyễn Vũ H, sinh ngày 29/3/2017 (giới tính: Nam), hiện do bà D đang nuôi dạy. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra cho đến nay do bà D nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần chấp nhận cho bà D tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà D xác định bà và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D xác định không có nợ chung nên không đặt yêu cầu xem xét. Tại đơn xác nhận ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và tại biên bản làm việc với người làm chứng ngày 19/02/2019 xác nhận trong thời gian chung sống không có ai yêu cầu giải quyết về nợ tại địa phương đối với bà D và ông L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53, 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt ông Lê Toàn L.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D.

2.1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị D và ông Lê Toàn L là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Bà D được tiếp tục nuôi dạy con chung là Nguyễn Vũ H, sinh ngày 29/3/2017 (giới tính nam), ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 03 tháng 12 năm 2018 bà D có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005789 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- Chi cục THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh